

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày: 14.01.2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Quyết
Ông Lê Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 14.01.2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 165/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Lê Nhật L, tên gọi khác: Bo; Sinh ngày: 15.10.1993 tại tỉnh K; Nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn C, xã S, huyện D, tỉnh K; Chỗ ở: K246/12C đường N, phường A, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đức T (sinh năm 1966) và bà Lê Thị Ng (sinh năm: 1969); Gia đình có 02 anh em; Bị cáo là con thứ hai; Có vợ là bà Trần Thị Thanh P, sinh năm 1992. Có 01 con sinh ngày 29.12.2019

Tiền án: Năm 2017 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án số 41/2017/HSST ngày 03.5.2017.

Tiền sự: chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25.9.2019. Hiện có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Lê Thị Ng, sinh năm: 1969; Nơi cư trú: K246/12C đường N, phường A, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt)

- Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm: 1996; Nơi cư trú: K142/43 đường L, phường C, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt)

Người làm chứng: Ông Lê Viết H1 (vắng mặt)

Ông Trần Văn T1 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 ngày 25.9.2019, có một người thanh niên tên Hiếu (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua của Trần Lê Nhật L 01 gam ma túy đá thì L đồng ý bán với giá 1.000.000 đồng và hẹn giao ma túy tại đối diện kiệt 300 đường H, thành phố Đà Nẵng. Đến khoảng 18 giờ 30 phút, L đến khu vực tại K246/12c đường N, phường A, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng mua 01 gói ma túy đá với giá 700.000 đồng được gói trong 01 cục bông gòn màu trắng của một người thanh niên tên Bi (không rõ nhân thân, lai lịch). L cất giấu gói ma túy đá trong người rồi điều khiển xe mô tô Honda Airblade màu đỏ đen, biển số 79D1-08440 đi đến trước nhà số 417 đường H, phường C, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thì L để gói ma túy đá ở chân cột điện rồi đi đến trước nhà số 429 đường H, phường C, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng để chờ bán ma túy cho Hiếu thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy, Công an quận Thanh Khê kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Qua điều tra L khai nhận là mua gói ma túy đá nhằm mục đích bán cho Hiếu.

Qua thử test nhanh ma túy đối với Trần Lê Nhật L vào ngày 25.9.2019 thì kết quả L dương tính với chất ma túy.

* Tang vật, tài sản tạm giữ:

- 01 gói ni lông kích thước 2cm x 2,5cm chứa chất tinh thể màu trắng được bọc trong một cục bông gòn được niêm phong, kí hiệu G.

- 01 điện thoại di động có chữ Huawei màu đen, số IMEI 1: 867615040246388, số IMEI 2: 867615040280395, gắn sim 1 số: 0782177179, gắn sim 2 số: 0795532539. (L khai nhận sử dụng vào việc mua bán ma túy)

- 01 xe mô tô Honda Airblade màu đỏ đen, biển số 79D1-084.40.

- Số tiền 800.000 đồng.

Bản Kết luận giám định số: 282/GĐ-MT ngày 04/10/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Tinh thể rắn màu trắng

trong gói được niêm phong ký hiệu G gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu tinh thể G: 0,397 gam.

* Xử lý tang vật tạm giữ:

+ Đối với xe mô tô Honda AirBlade màu đỏ đen, biển số 79D1-08440, do bà Lê Thị Ng đứng tên chủ sở hữu trên giấy đăng ký xe. Bà Ng cho chị Trần Thị Thanh H (là em vợ của L) quản lý, sử dụng. Vào chiều ngày 25.9.2019, chị H cho L mượn xe mô tô trên làm phương tiện đi lại và không biết việc L sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên ngày 09.12.2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả xe mô tô nêu trên cho bà Lê Thị Ng.

+ Đối với 01 bì niêm phong có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng là mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định; 01 điện thoại di động có chữ Huawei màu đen, số IMEI 1: 867615040246388, số IMEI 2: 867615040280395, gắn sim 1 số: 0782177179, gắn sim 2 số: 0795532539, số tiền 800.000 đồng được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê quản lý, bảo quản trong giai đoạn xét xử.

Cáo trạng số 08/CT-VKS-TK ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố Trần Lê Nhật L về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Lê Nhật L phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Lê Nhật L từ 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số 282/GĐ-MT ngày 04.10.2019, có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động có chữ Huawei màu đen, số IMEI 1: 867615040246388, số IMEI 2: 867615040280395, gắn sim 1 số: 0782177179, gắn sim 2 số: 0795532539 (đã niêm phong).

- Trả cho Trần Lê Nhật L số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng), nhưng quy trừ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27.12.2019 và biên lai thu tiền số 007283 ngày 27.12.2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Lê Nhật L cũng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 25.9.2019, tại trước nhà số 417 đường H, phường C, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Trần Lê Nhật L bị bắt quả tang về hành vi cất giấu 0,397 gam ma túy, loại Methamphetamine để bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 08/CT-VKS-TK ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo Trần Lê Nhật L là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, biết được ma túy có tác hại khôn lường làm suy đồi về đạo đức, nhân cách, làm giảm sút tinh thần, sức khỏe của con người là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm; bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn phạm tội. Trần Lê Nhật L khai nhận nguồn gốc số ma túy trên, do L mua của một người đàn ông tên Bi (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 700.000 đồng. Sau đó L điều khiển xe mô tô biển số 79D1-08440 đem cất giấu gói ma túy ở chân cột điện trước nhà số 417 đường H, phường C, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng rồi đi đến

trước nhà số 427 đường H, phường C, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng để chờ bán ma túy cho đối tượng tên Hiếu (không rõ nhân thân, lai lịch) nhằm mục đích kiếm lời thì bị bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, gây khó khăn cho công tác kiểm soát chất ma túy của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Do đó phải xử lý nghiêm khắc để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Lê Nhật L có nhân thân xấu, ngày 03.5.2017, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn và có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, vợ bị cáo vừa sinh con vào ngày 29.12.2019. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số 282/GĐ-MT ngày 04.10.2019, có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động có chữ Huawei màu đen, số IMEI 1: 867615040246388, số IMEI 2: 867615040280395, gắn sim 1 số: 0782177179, gắn sim 2 số: 0795532539 (đã niêm phong) thu giữ của Trần Lê Nhật L; L sử dụng điện thoại để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

- Số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) thu giữ của Trần Lê Nhật L không liên quan đến vụ án nên trả lại cho L, nhưng quy trữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27.12.2019 và biên lai thu

tiền số 007283 ngày 27.12.2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê).

[7] Đối với 01 (một) xe mô tô Honda AirBlade màu đỏ đen, biển số 79D1-08440, do bà Lê Thị Ng đứng tên chủ sở hữu trên giấy đăng ký xe. Bà Ng cho bà Trần Thị Thanh H (là em vợ của L) quản lý, sử dụng. Vào chiều ngày 25.9.2019, bà H cho L mượn xe mô tô trên làm phương tiện đi lại và không biết việc L sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên ngày 09.12.2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả xe mô tô nêu trên cho bà Lê Thị Ng là có căn cứ.

[8] Đối với đối tượng tên Hiếu là người mua ma túy và đối tượng tên Bi đã bán ma túy cho L đều không rõ nhân thân lai lịch cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[9] Đối với Trần Lê Nhật L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên ngày 01.10.2019 Công an quận Thanh Khê đã ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng đối với L về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định số 412 là có căn cứ.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Trần Lê Nhật L phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Lê Nhật L phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Bị cáo Trần Lê Nhật L 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25.9.2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số 282/GĐ-MT ngày 04.10.2019, có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động có chữ Huawei màu đen, số IMEI 1: 867615040246388, số IMEI 2: 867615040280395, gắn sim 1 số: 0782177179, gắn sim 2 số: 0795532539 (đã niêm phong) thu giữ của Trần Lê Nhật L.

- Trả cho Trần Lê Nhật L số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) nhưng cần quy trừ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27.12.2019 và biên lai thu tiền số 007283 ngày 27.12.2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016, bị cáo Trần Lê Nhật L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận hoặc niêm yết (trích sao) bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Trại tạm giam CA TP Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT CA quận Thanh Khê;
- Cơ quan THAHS CA quận Thanh Khê;
- TAND TP Đà Nẵng;
- Lưu Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Anh